

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 8 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Ngọc.

Bà Nguyễn Trường Hận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 99/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thị Kim H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Châu Văn D, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thị Kim H trình bày:

Bà Thị Kim H và ông Châu Văn D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào ngày

31/3/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Xét thấy mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà H yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Châu Văn D.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà H và ông D có 02 con chung tên Châu Thiên B (Giới tính: Nam), sinh ngày 21/11/2009 và Châu Khả T (Giới tính: Nữ), sinh ngày 28/6/2012. Con chung hiện đang sống chung với bà H. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Châu Văn D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Thị Kim H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Châu Văn D và yêu cầu được nuôi con chung. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ.

Bà Thị Kim H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Ông Châu Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa lần thứ hai nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Châu Văn D và bà Thị Kim H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị Kim H và ông Châu Văn D tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào ngày 31/3/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà H là hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà H: Trong quá trình chung sống, ông D và bà H thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, bà H và ông D đã không còn sống chung. Ông D và bà H đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

thì yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà H và ông D có 02 con chung tên Châu Thiên B (Giới tính: Nam), sinh ngày 21/11/2009 và Châu Khả T (Giới tính: Nữ), sinh ngày 28/6/2012. Con chung hiện đang sống chung với bà H. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng.

Xét thấy, hai con chung có nguyện vọng sống chung với bà H sau khi bà H và ông D ly hôn, hai con chung từ trước đến nay luôn do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đã quen với sự chăm sóc giáo dục của bà H, nếu giao con chung cho ông D nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn cuộc sống của con chung, ảnh hưởng đến quá trình phát triển thể chất, tâm lý của con chung. Ngoài ra, hiện tại bà H có việc làm và thu nhập ổn định đủ khả năng để nuôi dưỡng con chung cho nên Hội đồng xét xử giao hai con chung cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà H chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong cùng vụ án.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thị Kim H phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thị Kim H. Bà Thị Kim H được ly hôn với ông Châu Văn D.

2. Về con chung: Bà Thị Kim H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Châu Thiên B (Giới tính: Nam), sinh ngày 21/11/2009 và Châu Khả T (Giới tính: Nữ), sinh ngày 28/6/2012.

Ông Châu Văn D chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Thị Kim H chưa yêu cầu.

Ông Châu Văn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Thị Kim H phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà H được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001557 ngày 15/5/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố V (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11) thành án phí. Bà Thị Kim H không phải nộp thêm.

5. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 11 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- UBND phường Vị Tân, TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Trinh

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Tiến, TP Vị Thanh, HG;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Trinh

